



# GIỚI THIỆU BÀI THI XẾP LỚP TIẾNG ANH ĐẦU VÀO – 2024

(Dành cho sinh viên hệ tiêu chuẩn, chất lượng cao)

*Tân sinh viên nhập học (dành cho sinh viên hệ tiêu chuẩn, chất lượng cao, trừ sinh viên ngành Ngôn Ngữ Anh) phải tham gia bài thi xếp lớp tiếng Anh đầu vào để Nhà trường sắp xếp cấp độ lớp tiếng Anh phù hợp năng lực của sinh viên. Tân sinh viên không tham gia bài thi xếp lớp phải học tiếng Anh dự bị ở cấp độ thấp nhất.*

Bài thi xếp lớp Tiếng Anh đầu vào gồm 04 bài thi đánh giá 04 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết, cụ thể như sau:

### ***Bài thi 1: Đánh giá kỹ năng Nghe***

- **Thời gian:** 30 phút.
- **Hình thức thi:** Làm bài trên máy tính.
- **Hướng dẫn bài thi:**
  - Bài thi tổng hợp các dạng câu hỏi khác nhau và độ khó sẽ tăng lên qua mỗi phần.
  - Trước mỗi phần, sinh viên sẽ có thời gian để đọc và phân tích câu hỏi trước khi nghe.
  - Sinh viên chỉ được nghe 01 lần cho từng phần.
- **Cấu trúc bài thi:**
  - Bài thi bao gồm 4 phần, tổng cộng 25 câu hỏi.

<b>Phần</b>	<b>Nội dung + Điểm quy đổi bài thi</b>	<b>Hình thức</b>
Phần 1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sinh viên nghe 5 đoạn hội thoại ngắn tương ứng với 5 câu hỏi. Mỗi đoạn hội thoại mô tả một tình huống tương ứng với một trong 3 bức hình. Sinh viên lựa chọn bức hình phù hợp nhất cho từng câu hỏi. Sinh viên được nghe 1 lần.</li><li>- Điểm quy đổi: Mỗi câu đúng tương ứng với 1 điểm. Tổng cộng: 5 điểm</li></ul>	Trắc nghiệm A,B,C
Phần 2	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sinh viên nghe một đoạn hội thoại dài về một tình huống và trả lời 5 câu hỏi. Sinh viên được nghe 1 lần.</li><li>- Điểm quy đổi: Mỗi câu đúng tương ứng với 1 điểm. Tổng cộng: 5 điểm</li></ul>	Trắc nghiệm A,B,C
Phần 3	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sinh viên nghe 5 đoạn hội thoại riêng biệt, thể hiện thái độ và ý kiến của người nói. Sinh viên trả lời 5 câu hỏi, mỗi câu hỏi tương ứng với từng tình huống. Sinh viên được nghe 1 lần.</li><li>- Điểm quy đổi: Mỗi câu đúng tương ứng với 1 điểm. Tổng cộng: 5 điểm</li></ul>	Trắc nghiệm A,B,C
Phần 4	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sinh viên nghe 01 bài giảng học thuật và điền từ vào 10 ô trống, tương đương với 10 câu hỏi.</li><li>- Điểm quy đổi: Mỗi câu đúng tương ứng với 1 điểm. Tổng cộng: 10 điểm</li></ul>	Điền từ vào ô trống

### ***Bài thi 2: Đánh giá kỹ năng Đọc***

- **Thời gian:** 30 phút.
- **Hình thức thi:** Làm bài trên máy tính.
- **Hướng dẫn bài thi:**
  - Bài thi tổng hợp các dạng câu hỏi khác nhau và độ khó sẽ tăng lên qua mỗi phần.
- **Cấu trúc bài thi:**
  - Bài thi bao gồm 4 phần, tổng cộng 25 câu hỏi.

<b>Phần</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hình thức</b>	<b>Điểm</b>
Phần 1	- Phần 1: Sinh viên đọc và lựa chọn đáp án phù hợp cho 5 câu hỏi trắc nghiệm. Các câu hỏi xoay quanh 1 nhân vật hoặc tình huống.	Trắc nghiệm A,B,C	5 điểm
Phần 2	- Phần 2: Sinh viên đọc một đoạn văn về một chủ đề và trả lời 5 câu hỏi trắc nghiệm. Sinh viên chọn đáp án phù hợp nhất dựa theo thông tin của bài văn.	Trắc nghiệm A,B,C	5 điểm
Phần 3	- Phần 3: Sinh viên đọc một đoạn văn có 5 ô trống, tương đương với 5 câu hỏi về một chủ đề. Sinh viên hoàn chỉnh đoạn văn bằng cách chọn đáp án phù hợp cho mỗi ô trống.	Trắc nghiệm A,B,C	5 điểm
Phần 4	- Phần 4: Sinh viên đọc một đoạn văn có 10 ô trống, tương đương với 10 câu hỏi về một chủ đề. Sinh viên hoàn chỉnh đoạn văn bằng cách điền từ phù hợp.	Điền từ	10 điểm

### ***Bài thi 3: Kỹ năng Viết***

- **Thời gian:** 45 phút.
- **Hình thức thi:** Trên máy tính.
- **Cấu trúc bài thi viết:** Sinh viên viết 1 bài luận nhận xét về 1 chủ đề xã hội từ **250-300** chữ.

<b><i>Bài thi Kỹ năng Viết mẫu.</i></b>
<p>Write about this topic</p> <p><b><i>Some young people are leaving countryside to live in cities or towns, it leaves only old people in countryside. What are the problems of this issue? What can be done to solve this problem?</i></b></p> <p>Give reasons for your answer and include any relevant examples from your own knowledge or experience. Write at least 250 words.</p>

#### ***Bài thi 4: Kỹ năng Nói***

- **Thời gian:** 10-12 phút
- **Hình thức thi:** Nói (trực tiếp) tại Phòng thi, gồm 01 giám khảo và 01 sinh viên.
- **Cấu trúc bài thi nói:**
  - **Phần 1 (3 phút):** Giám khảo sẽ phỏng vấn sinh viên liên quan đến thông tin cá nhân.
  - **Phần 2 (3 phút):** Giám khảo sẽ yêu cầu sinh viên trình bày về 1 chủ đề xã hội. Sinh viên có **1 phút để chuẩn bị câu trả lời**. Sau đó sinh viên có **2 phút để trình bày** quan điểm.
  - **Phần 3 (3 phút):** Giám khảo sẽ tiếp tục nêu các câu hỏi có liên quan đến chủ đề và quan điểm sinh viên vừa trình bày ở **Phần 2**.

#### ***Bài thi Kỹ năng Nói mẫu.***

##### **Part 1**

##### **Phase 1**

- What is your (full) name?
- Can I have your name please?
- Could you tell me your full name please?
- What shall I call you?
- How can I address you?
- Does your name have any special meaning?
- Is your name important to you?
- Do Korean people like changing their name? Why?
- Have you ever changed your name? Why or why not?
- Why do so many people change their name?
- Do you work or study?

##### **Phase 2**

- What are you studying?
- What's your major?
- Why did you choose that subject?
- What do you find most interesting about your course?
- What is your favorite subject?
- What do you dislike about your study?
- What do you hope to do after your graduation?
- What are your ambitions for the future?
- Do you hope to gain any qualifications?
- What are the advantages of studying instead of working?

**Part 2**

Take one minute to prepare a talk on the following subject.

Take notes if you like and remember to include reasons and examples.

You should then speak for between one and two minutes.

*Describe a beautiful place to visit in your country.*

*You should say:*

- where it is
- how to get there
- what there is to do when you are there

*and explain why you recommend this place.*

**Part 3****Attitudes to tourism**

- Why do you think people like to travel to different places in their free time?
- How do you see tourism changing in your country in the future?